

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XẾP LOẠI CÁN BỘ VIÊN CHỨC NHÀ TRƯỜNG THÁNG 09/2018
Dùng kết quả xếp loại thi đua để chi trả lương tăng thêm tháng 10/2018

TT	Đơn Vị	Tổng số CB	Loại A		Loại B		Loại C		Loại D		Không xếp loại	
			Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Ban Quản lý cơ sở II	24	4	16.7%	20	83.3%						
2	Khoa Giáo dục	39	7	17.9%	32	82.1%						
3	Khoa Giáo dục thể chất	20	4	20.0%	15	75.0%					1	5.0%
4	Khoa Kinh tế	60	12	20.0%	46	76.7%					2	3.3%
5	Khoa Luật	41	7	17.1%	33	80.5%					1	2.4%
6	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	52	9	17.3%	37	71.2%					6	11.5%
7	Khoa Xây dựng	45	5	11.1%	28	62.2%	1	2.2%			11	24.4%
8	Nhà Xuất bản Đại học Vinh	5	1	20.0%	4	80.0%						
9	Phòng Bảo vệ	2									2	100.0%
10	Phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên	8	1	12.5%	7	87.5%						
11	Phòng Đào tạo	10	2	20.0%	8	80.0%						
12	Phòng Đào tạo Sau Đại học	6	1	16.7%	5	83.3%						
13	Phòng Hành chính Tổng hợp	17	3	17.6%	14	82.4%						
14	Phòng Kế hoạch - Tài chính	13	2	15.4%	11	84.6%						
15	Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế	10	2	20.0%	8	80.0%						
16	Phòng Quản trị và Đầu tư	28	5	17.9%	23	82.1%						
17	Phòng Thanh tra giáo dục	6	1	16.7%	5	83.3%						
18	Phòng Tổ chức Cán bộ	5	1	20.0%	4	80.0%						
19	Trạm Y tế	8	1	12.5%	7	87.5%						
20	Trung tâm bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	3	1	33.3%	2	66.7%						
21	Trung tâm Công nghệ Thông tin	6	1	16.7%	4	66.7%			1	16.7%		
22	Trung tâm Đảm bảo chất lượng	12	2	16.7%	10	83.3%						
23	Trung tâm Dịch vụ, hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp	8	1	12.5%	7	87.5%						
24	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Vinh	17	3	17.6%	14	82.4%						
25	Trung tâm Giáo dục thường xuyên	10	2	20.0%	8	80.0%						
26	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh	6	1	16.7%	5	83.3%						
27	Trung tâm Nội trú	27	5	18.5%	22	81.5%						
28	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	32	6	18.8%	26	81.3%						
29	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	40	8	20.0%	30	75.0%					2	5.0%
30	Trường THPT Chuyên	68	13	19.1%	53	77.9%			1	1.5%	1	1.5%
31	Trường Thực hành Sư phạm	107	21	19.6%	80	74.8%					6	5.6%
32	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	11	7	63.6%	4	36.4%						
33	Viện Sư phạm Xã hội	55	10	18.2%	44	80.0%					1	1.8%
34	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	48	8	16.7%	38	79.2%					2	4.2%
35	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	22	4	18.2%	16	72.7%					2	9.1%
36	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	46	7	15.2%	27	58.7%					12	26.1%
37	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	42	7	16.7%	24	57.1%			1	2.4%	10	23.8%
38	Viện Sư phạm Tự nhiên	87	15	17.2%	64	73.6%					8	9.2%
Tổng số		1046	190	18.2%	785	75.0%	1	0.1%	3	0.3%	67	6.4%

NGƯỜI LẬP BIỂU

Phạm Thị Thanh Vân

PHÒNG THANH TRA GIÁO DỤC

PGS.TS Nguyễn Văn Phú

Nghệ An, ngày 11 tháng 10 năm 2018

PHÒNG TCCB

TS. Nguyễn Anh Dũng



GS.TS Đinh Xuân Khoa

KẾT QUẢ XẾP LOẠI CÁN BỘ VIÊN CHỨC NHÀ TRƯỜNG THÁNG 09/2018
Dùng kết quả xếp loại thi đua để chi trả lương tăng thêm tháng 10/2018

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày tháng năm sinh	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
1	Bùi Trọng Dương	Ban Quản lý cơ sở II	26/08/1977		x				
2	Bùi Tuấn An	Ban Quản lý cơ sở II	30/07/1989		x				
3	Đặng Thị Ngọc	Ban Quản lý cơ sở II	20/05/1983		x				
4	Đinh Bạt Dũng	Ban Quản lý cơ sở II	08/03/1978		x				
5	Hà Thị Thanh Hải	Ban Quản lý cơ sở II	15/08/1980		x				
6	Hoàng Thị Hằng	Ban Quản lý cơ sở II	10/01/1985		x				
7	Lê Công Việt	Ban Quản lý cơ sở II	30/06/1987		x				
8	Lê Đình Tri	Ban Quản lý cơ sở II	15/06/1986		x				
9	Nguyễn Anh Chương	Ban Quản lý cơ sở II	03/07/1978	x					
10	Nguyễn Đức Thông	Ban Quản lý cơ sở II	24/01/1983		x				
11	Nguyễn Hữu Hà	Ban Quản lý cơ sở II	08/05/1972		x				
12	Nguyễn Phi Chiến	Ban quản lý cơ sở II	13/05/1986		x				
13	Nguyễn Thị Đạm	Ban Quản lý cơ sở II	20/09/1980		x				
14	Nguyễn Thị Hà Hạnh	Ban Quản lý cơ sở II	11/07/1983		x				
15	Nguyễn Thị Phượng	Ban Quản lý cơ sở II	17/07/1976		x				
16	Nguyễn Thị Thanh Ngân	Ban Quản lý cơ sở II	18/11/1973		x				
17	Nguyễn Thị Thanh Quyên	Ban Quản lý cơ sở II	27/10/1981	x					
18	Nguyễn Tiến Dũng (A)	Ban quản lý cơ sở II	12/11/1974		x				
19	Phạm Anh Đức	Ban Quản lý cơ sở II	23/11/1975		x				
20	Phan Hữu Tiệp	Ban Quản lý cơ sở II	20/10/1985		x				
21	Phan Thị Giang	Ban Quản lý cơ sở II	05/01/1982		x				
22	Trần Anh Tuấn (C)	Ban quản lý cơ sở II	20/06/1983	x					
23	Trần Hữu trí	Ban Quản lý cơ sở II	16/06/1972	x					
24	Võ Thị Hải Huyền	Ban Quản lý cơ sở II	07/01/1988		x				
	Tổng	Ban Quản lý cơ sở II	24	4	20				
25	Bùi Văn Hùng	Khoa Giáo dục	03/09/1981	x					
26	Chế Thị Hải Linh	Khoa Giáo dục	25/03/1988	x					
27	Chu Thị Hà Thanh	Khoa Giáo dục	30/10/1973		x				
28	Chu Thị Thủy An	Khoa Giáo dục	20/07/1970		x				
29	Chu Trọng Tuấn	Khoa Giáo dục	15/04/1960		x				
30	Đặng Thị Tinh	Khoa Giáo dục	22/08/1979		x				
31	Dương Thị Linh	Khoa Giáo dục	19/01/1975		x				
32	Dương Thị Thanh Thanh	Khoa Giáo dục	26/12/1976		x				
33	Hồ Thị Hạnh	Khoa Giáo dục	14/04/1966		x				
34	Lê Công Phượng	Khoa Giáo dục	26/08/1961		x				
35	Lê Thục Anh	Khoa Giáo dục	08/12/1975		x				
36	Nguyễn Ngọc Hiền	Khoa Giáo dục	16/04/1975		x				
37	Nguyễn Như An	Khoa Giáo dục	22/06/1976		x				
38	Nguyễn Thị Châu Giang	Khoa Giáo dục	24/10/1976	x					
39	Nguyễn Thị Hường (A)	Khoa Giáo dục	15/04/1964		x				
40	Nguyễn Thị Kỳ	Khoa Giáo dục	21/05/1989		x				
41	Nguyễn Thị Nhân	Khoa Giáo dục	03/04/1976		x				
42	Nguyễn Thị Phương Nhung (A)	Khoa Giáo dục	28/03/1981		x				
43	Nguyễn Thị Phương Nhung (B)	Khoa Giáo dục	04/12/1984		x				
44	Nguyễn Thị Phương Thảo (A)	Khoa Giáo dục	28/09/1976		x				
45	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Khoa Giáo dục	21/01/1977		x				
46	Nguyễn Thị Thanh Giang	Khoa Giáo dục	25/05/1970		x				

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày tháng năm sinh	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
47	Nguyễn Thị Thu Hằng (A)	Khoa Giáo dục	12/04/1981	x					
48	Nguyễn Thị Thu Hạnh	Khoa Giáo dục	15/04/1980	x					
49	Nguyễn Tiến Dũng (B)	Khoa Giáo dục	13/11/1981		x				
50	Nguyễn Trung Kiên	Khoa Giáo dục	23/05/1989		x				
51	Nguyễn Việt Phương	Khoa Giáo dục	04/03/1989	x					
52	Phạm Minh Hùng	Khoa Giáo dục	19/08/1955		x				
53	Phạm Thị Hải Châu	Khoa Giáo dục	28/05/1980		x				
54	Phạm Thị Huyền	Khoa Giáo dục	12/03/1976	x					
55	Phan Anh Tuấn	Khoa Giáo dục	16/10/1990		x				
56	Phan Huy Hà	Khoa Giáo dục	14/10/1982		x				
57	Phan Quốc Lâm	Khoa Giáo dục	01/01/1958		x				
58	Phan Thị Quỳnh Trang	Khoa Giáo dục	07/11/1996		x				
59	Thái Mạnh Thủy	Khoa Giáo dục	30/09/1978		x				
60	Trần Hằng Ly	Khoa Giáo dục	20/06/1991		x				
61	Trần Thị Hoàng Yến	Khoa Giáo dục	14/10/1974		x				
62	Trần Thị Thúy Nga (A)	Khoa Giáo dục	19/05/1980		x				
63	Võ Trọng Vinh	Khoa Giáo dục	02/08/1971		x				
	Tổng	Khoa Giáo dục	39	7	32				
64	Châu Hồng Thắng	Khoa Giáo dục Thể chất	17/12/1971		x				
65	Đậu Bắc Sơn	Khoa Giáo dục Thể chất	31/07/1971	x					
66	Đậu Thị bình Hương	Khoa Giáo dục Thể chất	28/04/1973		x				
67	Dương Trọng Bình	Khoa Giáo dục Thể chất	28/06/1980		x				
68	Hoàng Thị ái Khuê	Khoa Giáo dục Thể chất	06/09/1961		x				
69	Lê Minh Hải (A)	Khoa Giáo dục Thể chất	25/09/1962		x				
70	Lê Thị Như Quỳnh	Khoa Giáo dục Thể chất	16/12/1990		x				
71	Ngô Thị Như Thơ	Khoa Giáo dục Thể chất	03/08/1986	x					
72	Nguyễn Mạnh Hùng (A)	Khoa Giáo dục Thể chất	06/12/1975		x				
73	Nguyễn Ngọc Việt	Khoa Giáo dục Thể chất	03/03/1963	x					
74	Nguyễn Quốc Đăng	Khoa Giáo dục Thể chất	15/02/1974		x				
75	Nguyễn Thị Lài	Khoa Giáo dục Thể chất	23/08/1975		x				
76	Nguyễn Thị Loan	Khoa Giáo dục Thể chất	18/12/1987					x	Đi học
77	Nguyễn Trí Lực	Khoa Giáo dục Thể chất	20/07/1974		x				
78	Phạm Anh Vũ	Khoa Giáo dục Thể chất	19/03/1990		x				
79	Phan Sinh	Khoa Giáo dục Thể chất	01/04/1974		x				
80	Trần Đức Thành (B)	Khoa Giáo dục Thể chất	28/03/1981		x				
81	Trần Thị Ngọc Lan	Khoa Giáo dục Thể chất	22/03/1976		x				
82	Văn Đình Cường	Khoa Giáo dục Thể chất	06/05/1980	x					
83	Võ Văn Đăng	Khoa Giáo dục Thể chất	02/02/1982		x				
	Tổng	Khoa Giáo dục Thể chất	20	4	15			1	
84	Bành Thị Thảo	Khoa Kinh tế	10/07/1989		x				
85	Cao Thị Thanh Vân	Khoa Kinh tế	06/12/1987		x				
86	Đặng Thành Cương	Khoa Kinh tế	25/10/1980		x				
87	Đặng Thúy Anh	Khoa Kinh tế	28/10/1982	x					
88	Đào Thị Loan	Khoa Kinh tế	25/04/1987		x				
89	Đoàn Thị Ngọc Hân	Khoa Kinh tế	10/02/1988	x					
90	Đường Thị Quỳnh Liên	Khoa Kinh tế	14/06/1979		x				
91	Hồ Mỹ Hạnh	Khoa Kinh tế	22/11/1977	x					
92	Hồ Thị Diệu ánh	Khoa Kinh tế	02/12/1979		x				
93	Hồ Thị Thùy Lê	Khoa Kinh tế	05/06/1989		x				
94	Hoàng Thị Cẩm Thương	Khoa Kinh tế	31/10/1987		x				
95	Hoàng Thị Thanh Huyền	Khoa Kinh tế	22/03/1985		x				
96	Hoàng Thị Thúy Vân	Khoa Kinh tế	19/02/1986	x					
97	Hoàng Thị Việt	Khoa Kinh tế	01/01/1988		x				

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày tháng năm sinh	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
98	Lê Thị Hồng Phương (A)	Khoa Kinh tế	01/06/1975		x				
99	Lê Vũ Sao Mai	Khoa Kinh tế	05/11/1983		x				
100	Lương Thị Quỳnh Mai	Khoa Kinh tế	03/10/1990		x				
101	Ngô Hồng Nhung	Khoa Kinh tế	09/04/1986		x				
102	Ngô Thị Khánh Linh	Khoa Kinh tế	13/08/1988		x				
103	Nguyễn Anh Tú	Khoa Kinh tế	15/10/1989		x				
104	Nguyễn Đăng Bằng	Khoa Kinh tế	24/12/1952	x					
105	Nguyễn Đình Tiến	Khoa Kinh tế	10/02/1987		x				
106	Nguyễn Hoài Nam	Khoa Kinh tế	08/12/1981		x				
107	Nguyễn Hoàng Dũng	Khoa Kinh tế	27/12/1980	x					
108	Nguyễn Mai Hường	Khoa Kinh tế	06/05/1989					x	Thai sản
109	Nguyễn Năng Hùng	Khoa Kinh tế	03/02/1990		x				
110	Nguyễn Thanh Huyền (A)	Khoa Kinh tế	22/08/1989	x					
111	Nguyễn Thế Lân	Khoa Kinh tế	20/11/1981	x					
112	Nguyễn Thị Anh Giang	Khoa Kinh tế	28/11/1986		x				
113	Nguyễn Thị Bích Liên	Khoa Kinh tế	19/08/1982	x					
114	Nguyễn Thị Bích Thủy (A)	Khoa Kinh tế	02/09/1986		x				
115	Nguyễn Thị Bích Thủy (B)	Khoa Kinh tế	14/10/1986		x				
116	Nguyễn Thị Diệu Thúy	Khoa Kinh tế	07/05/1986		x				
117	Nguyễn Thị Hải Yến (B)	Khoa Kinh tế	29/07/1980		x				
118	Nguyễn Thị Hạnh Duyên	Khoa Kinh tế	03/11/1981		x				
119	Nguyễn Thị Mai Lê	Khoa Kinh tế	31/08/1987		x				
120	Nguyễn Thị Minh Phượng	Khoa Kinh tế	05/04/1978		x				
121	Nguyễn Thị Thanh Hòa	Khoa Kinh tế	07/06/1981		x				
122	Nguyễn Thị Thu Cúc	Khoa Kinh tế	19/10/1978	x					
123	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	Khoa Kinh tế	01/07/1983		x				
124	Nguyễn Thị Thúy Vinh	Khoa Kinh tế	09/11/1977		x				
125	Nguyễn Thị Yến	Khoa Kinh tế	10/06/1992		x				
126	Nguyễn Văn Quỳnh (A)	Khoa Kinh tế	13/07/1989		x				
127	Phạm Thị Kim Yến	Khoa Kinh tế	07/11/1986		x				
128	Phạm Thị Thúy Hằng	Khoa Kinh tế	08/05/1983					x	Đi học
129	Phan Thị Nhật Linh	Khoa Kinh tế	14/11/1989		x				
130	Phan Thúy Thảo	Khoa Kinh tế	20/08/1985		x				
131	Thái Thị Kim Oanh	Khoa Kinh tế	28/06/1979		x				
132	Trần Diệu Linh	Khoa Kinh tế	25/08/1992		x				
133	Trần Quang Bách	Khoa Kinh tế	26/11/1986		x				
134	Trần Thị Hoàng Mai	Khoa Kinh tế	22/04/1979	x					
135	Trần Thị Hồng Lam	Khoa Kinh tế	13/12/1991		x				
136	Trần Thị Lê Na	Khoa Kinh tế	08/07/1983	x					
137	Trần Thị Lưu Tâm	Khoa Kinh tế	15/07/1986		x				
138	Trần Thị Thanh Tâm	Khoa Kinh tế	07/02/1987		x				
139	Trần Thị Thanh Thùy	Khoa Kinh tế	20/02/1983		x				
140	Trần Thị Thúy Nga (B)	Khoa Kinh tế	08/04/1991		x				
141	Trần Văn Hào	Khoa Kinh tế	12/02/1979		x				
142	Trịnh Thị Hằng (A)	Khoa Kinh tế	16/07/1986		x				
143	Trương Thị Hoài	Khoa Kinh tế	09/11/1988		x				
	Tổng	Khoa Kinh tế	60	12	46			2	
144	Bùi Hạnh Phúc	Khoa Luật	30/08/1995		x				
145	Bùi Thị Phương Quỳnh	Khoa Luật	16/10/1984		x				
146	Bùi Thuận Yến	Khoa Luật	04/12/1988		x				
147	Cao Thị Ngọc yến	Khoa Luật	10/06/1989		x				
148	Chu Thị Trinh	Khoa Luật	25/07/1987		x				
149	Đặng Thị Phương Linh	Khoa Luật	23/03/1988		x				

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày tháng năm sinh	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
150	Đinh Ngọc Thắng	Khoa Luật	20/07/1971	x					
151	Đinh Văn Liêm	Khoa Luật	21/10/1984	x					
152	Đoàn Minh Trang	Khoa Luật	01/05/1987		x				
153	Hà Thị Thúy	Khoa Luật	10/09/1987		x				
154	Hồ Thị Duyên	Khoa Luật	26/05/1984	x					
155	Hồ Thị Hải	Khoa Luật	13/05/1988		x				
156	Hồ Thị Nga	Khoa Luật	25/01/1984		x				
157	Hồ Trọng Hữu	Khoa Luật	04/08/1989		x				
158	Lê Hồng Hạnh	Khoa Luật	07/06/1987		x				
159	Lê Thị Hoài Ân	Khoa Luật	12/12/1960		x				
160	Lê Thị Hồng Phương (B)	Khoa Luật	15/08/1983		x				
161	Lê Thị Lý	Khoa Luật	02/03/1985		x				
162	Lê Văn Đức	Khoa Luật	04/05/1980	x					
163	Lưu Hoài Bảo	Khoa Luật	20/11/1984		x				
164	Ngô Thị Thu Hoài	Khoa Luật	16/01/1986		x				
165	Ngũ Thị Như Hoa	Khoa Luật	08/01/1987		x				
166	Nguyễn Mai Ly	Khoa Luật	07/04/1991					x	Đi học
167	Nguyễn Thị Bích Ngọc (B)	Khoa Luật	10/01/1986		x				
168	Nguyễn Thị Hà (B)	Khoa Luật	16/03/1986		x				
169	Nguyễn Thị Hồng Nhật	Khoa Luật	20/12/1988		x				
170	Nguyễn Thị Mai Anh	Khoa Luật	18/07/1992		x				
171	Nguyễn Thị Mai Trang	Khoa Luật	02/11/1987		x				
172	Nguyễn Thị Phương Thảo (C)	Khoa Luật	01/04/1988		x				
173	Nguyễn Thị Phương Thảo (D)	Khoa Luật	13/07/1992		x				
174	Nguyễn Thị Thanh (C)	Khoa Luật	27/05/1983		x				
175	Nguyễn Thị Thanh Trâm (B)	Khoa Luật	26/12/1987		x				
176	Nguyễn Thị Thùy Dung	Khoa Luật	20/04/1988		x				
177	Nguyễn Văn Đại	Khoa Luật	10/01/1986		x				
178	Nguyễn Văn Dũng	Khoa Luật	07/08/1974	x					
179	Phạm Thị Huyền Sang	Khoa Luật	08/05/1984	x					
180	Phạm Thị Thúy Liễu	Khoa Luật	17/03/1980	x					
181	Phan Nữ Hiền Oanh	Khoa Luật	09/01/1987		x				
182	Trần Thị Vân Trà	Khoa Luật	20/04/1983		x				
183	Trịnh Thị Hằng (B)	Khoa Luật	21/12/1989		x				
184	Võ Thị Thúy Hằng	Khoa Luật	04/02/1977		x				
	Tổng	Khoa Luật	41	7	33			1	
185	Cao Thị Phương	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	28/01/1971		x				
186	Đinh Thị Mai Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	02/12/1990		x				
187	Dương Đức Ánh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	26/06/1990		x				
188	Hoàng Tăng Đức	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	02/01/1974		x				
189	Hoàng Thị Chung	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	30/04/1975	x					
190	Lê Diệu Linh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	15/03/1995					x	Đi NN
191	Lê Đình Tường	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	06/01/1952	x					
192	Lê Hùng Việt	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	29/03/1986		x				
193	Lê Hữu Thành Trung	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	07/08/1995					x	Đi NN
194	Lê Minh Tân	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	15/11/1990		x				
195	Lê Thái Bình	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	01/01/1976		x				
196	Lê Thị Thanh Bình	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	24/10/1987		x				
197	Lê Thị Thúy Hà (A)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	04/01/1975		x				
198	Lê Thị Tuyết Hạnh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	20/01/1981	x					
199	Lưu Ngọc Bảo	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	14/11/1968		x				
200	Nguyễn Duy Bình (B)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	09/09/1975		x				
201	Nguyễn Hữu Quyết	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	14/09/1979	x					

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày tháng năm sinh	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
202	Nguyễn Lê Hoài Thu	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	09/11/1975		x				
203	Nguyễn Thị Bích Hiền (B)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	21/05/1980		x				
204	Nguyễn Thị Hiền Lương	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	22/09/1979		x				
205	Nguyễn Thị Hồng Thắm (A)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	05/07/1978		x				
206	Nguyễn Thị Kim Anh (A)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	19/10/1979	x					
207	Nguyễn Thị Lam Giang	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	18/09/1980	x					
208	Nguyễn Thị Lan Hương	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	16/02/1976		x				
209	Nguyễn Thị Lan Phương	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	13/11/1972		x				
210	Nguyễn Thị Lành	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	10/09/1978		x				
211	Nguyễn Thị Liên (A)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	15/05/1974		x				
212	Nguyễn Thị Phương Thảo (B)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	15/02/1985		x				
213	Nguyễn Thị Quỳnh Trang (B)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	25/05/1985		x				
214	Nguyễn Thị Tô Hằng	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	30/05/1988		x				
215	Nguyễn Thị Tường	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	31/08/1970	x					
216	Nguyễn Thị Tuyết Hồng	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	14/04/1980		x				
217	Nguyễn Thị Vân Lam	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	10/10/1974					x	Đi học
218	Nguyễn Văn Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	19/11/1994					x	Đi học
219	Nguyễn Xuân Bình	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	26/04/1957		x				
220	Phạm Thị Lương Giang	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	17/07/1982		x				
221	Phạm Xuân Sơn	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	22/06/1973		x				
222	Phan Thị Đào Quyên	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	28/06/1991		x				
223	Phan Thị Hương	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	20/03/1972		x				
224	Thái Anh Tuấn	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	20/09/1973		x				
225	Trần Giang Nam	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	12/07/1974	x					
226	Trần Thanh Tú	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	06/05/1984					x	Đi học
227	Trần Thị Hào	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	20/03/1988					x	Đi học
228	Trần Thị Khánh Tùng	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	08/05/1977		x				
229	Trần Thị Ngọc Yến	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	05/08/1980		x				
230	Trần Thị Phương Thảo	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	19/07/1980		x				
231	Trần Thị Thu Trang	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	19/08/1990		x				
232	Trần Thị Vân Anh (A)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	19/08/1979		x				
233	Trương Thị Minh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	14/09/1977		x				
234	Võ thị Hồng Minh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	20/08/1971		x				
235	Vũ Thị Hà	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	07/05/1964		x				
236	Vũ Thị Việt Hương	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	17/07/1970	x					
	Tổng	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	52	9	37			6	
237	Cao Thị Hào	Khoa Xây dựng	10/02/1990		x				
238	Đặng Huy Khánh	Khoa Xây dựng	29/4/66		x				
239	Đinh Văn Dũng	Khoa Xây dựng	28/10/1991	x					
240	Doãn Thị Thùy Hương	Khoa Xây dựng	15/06/1989		x				
241	Hồ Viết Chương	Khoa Xây dựng	30/09/1980		x				
242	Lê Thanh Hải	Khoa Xây dựng	25/06/1979	x					
243	Nguyễn Cẩm Ngôn	Khoa Xây dựng	01/12/1981			x			
244	Nguyễn Đức Xuân	Khoa Xây dựng	10/08/1976		x				
245	Nguyễn Duy Duẩn	Khoa Xây dựng	13/04/1985					x	Đi học
246	Nguyễn Duy Khánh	Khoa Xây dựng	29/11/1990	x					
247	Nguyễn Hữu Cường	Khoa Xây dựng	03/12/1983		x				
248	Nguyễn Mạnh Hùng (c)	Khoa Xây dựng	14/08/1992		x				
249	Nguyễn Thị Diệu Thùy	Khoa Xây dựng	21/05/1988		x				
250	Nguyễn Thị Duyên (B)	Khoa Xây dựng	16/03/1983		x				
251	Nguyễn Thị Kiều Vinh	Khoa Xây dựng	02/07/1978		x				
252	Nguyễn Thị Quỳnh	Khoa Xây dựng	20/11/1989		x				
253	Nguyễn Thị Thanh Tùng	Khoa Xây dựng	25/10/1984		x				

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày tháng năm sinh	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
254	Nguyễn Thị Thu Hằng (B)	Khoa Xây dựng	23/09/1984		x				
255	Nguyễn Thị Thu Hiền (C)	Khoa Xây dựng	09/06/1985		x				
256	Nguyễn Tiến Hồng	Khoa Xây dựng	23/10/1987	x					
257	Nguyễn Trọng Hà	Khoa Xây dựng	25/04/1980		x				
258	Nguyễn Trọng Kiên	Khoa Xây dựng	16/09/1982		x				
259	Nguyễn Tuấn Anh	Khoa Xây dựng	23/10/1987		x				
260	Nguyễn Văn Hóa	Khoa Xây dựng	17/05/1987					x	Đi học
261	Nguyễn Văn Quang	Khoa Xây dựng	24/04/1984					x	Đi học
262	Nguyễn Văn Tuấn (B)	Khoa Xây dựng	08/03/1988					x	Đi học
263	Nguyễn Xuân Hiệu	Khoa Xây dựng	18/10/1994	x					
264	Phạm Hồng Sơn	Khoa Xây dựng	20/05/1977		x				
265	Phạm Ngọc Minh	Khoa Xây dựng	22/10/1987					x	Đi học
266	Phạm Thị Hiền Lương	Khoa Xây dựng	20/04/1982					x	Đi học
267	Phan Đình Quốc	Khoa Xây dựng	30/04/1989					x	Đi học
268	Phan Hải Trường	Khoa Xây dựng	20/06/1985		x				
269	Phan Huy Thiện	Khoa Xây dựng	19/05/1977					x	Đi học
270	Phan Thị Dung	Khoa Xây dựng	10/06/1964		x				
271	Phan Văn Long	Khoa Xây dựng	25/08/1988		x				
272	Phan Văn Phúc	Khoa Xây dựng	10/06/1988					x	Đi học
273	Phan Văn Tiến	Khoa Xây dựng	10/10/1984		x				
274	Phan Xuân Thục	Khoa Xây dựng	04/05/1991		x				
275	Thái Đức Kiên	Khoa Xây dựng	21/03/1978					x	Đi học
276	Trần Cao Thắng	Khoa Xây dựng	22/08/1960		x				
277	Trần Ngọc Long	Khoa Xây dựng	20/10/1977		x				
278	Trần Viết Linh	Khoa Xây dựng	08/07/1988					x	Đi học
279	Trần Xuân Vinh	Khoa Xây dựng	20/11/1989		x				
280	Võ Trọng Cường	Khoa Xây dựng	24/03/1989		x				
281	Vũ Xuân Hùng	Khoa Xây dựng	22/11/1979		x				
	Tổng	Khoa Xây dựng	45	5	28	1		11	
282	Cao Thị Anh Tú	Nhà Xuất bản Đại học Vinh	01/01/1978	x					
283	Đinh Trí Dũng	Nhà Xuất bản Đại học Vinh	13/08/1959		x				
284	Nguyễn Hồng Quảng	Nhà Xuất bản Đại học Vinh	08/02/1970		x				
285	Phan Quốc Trường	Nhà Xuất bản Đại học Vinh	23/03/1981		x				
286	Trịnh Thị Thanh	Nhà Xuất bản Đại học Vinh	21/04/1984		x				
	Tổng	Nhà Xuất bản Đại học Vinh	5	1	4				
287	Bùi Thị Thanh Hà	Phòng Bảo vệ	21/08/1975					x	Nghỉ chờ bố trí
288	Lê Công Kiểm	Phòng Bảo vệ	02/09/1970					x	Nghỉ ốm
	Tổng	Phòng Bảo vệ	2					2	
289	Đặng Thị Thu	Phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên	20/09/1978	x					
290	Hoàng Ngọc Diệp	Phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên	30/06/1974		x				
291	Hoàng Thị Minh Thu	Phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên	17/08/1973		x				
292	Hứa Minh Trí	Phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên	15/02/1994		x				
293	Lê Trần Nam	Phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên	31/08/1985		x				
294	Mai Xuân Nguyên	Phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên	10/10/1989		x				
295	Nguyễn Lê Quang	Phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên	19/10/1978		x				
296	Nguyễn Thanh Sơn (B)	Phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên	01/10/1989		x				
	Tổng	Phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên	8	1	7				
297	Đào Quang Thắng	Phòng Đào tạo	10/03/1979	x					
298	Hồ Việt Dũng	Phòng Đào tạo	09/07/1982		x				
299	Hồ Xuân Thủy	Phòng Đào tạo	13/10/1982		x				
300	Lê Khắc Phong	Phòng Đào tạo	23/01/1980		x				
301	Nguyễn Thanh Lam	Phòng Đào tạo	20/01/1980		x				
302	Nguyễn Thanh Mỹ	Phòng Đào tạo	30/10/1971	x					

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày tháng năm sinh	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
303	Nguyễn Thành Vinh	Phòng Đào tạo	25/07/1974		x				
304	Phan Anh Hùng	Phòng Đào tạo	03/02/1978		x				
305	Phan Hùng Thư	Phòng Đào tạo	09/07/1978		x				
306	Trần Bá Tiến	Phòng Đào tạo	02/11/1972		x				
	Tổng	Phòng Đào tạo	10	2	8				
307	Đinh Trung Thành	Phòng Đào tạo Sau Đại học	20/04/1970		x				
308	Nguyễn Đình Nhâm	Phòng Đào tạo Sau Đại học	15/02/1959	x					
309	Nguyễn Thị Hải Sinh	Phòng Đào tạo Sau Đại học	28/10/1973		x				
310	Nguyễn Thị Hương (A)	Phòng Đào tạo Sau Đại học	15/11/1977		x				
311	Nguyễn Tiến Cường	Phòng Đào tạo Sau Đại học	19/07/1975		x				
312	Thái Thị Hồng Vinh	Phòng Đào tạo Sau Đại học	14/04/1985		x				
	Tổng	Phòng Đào tạo Sau Đại học	6	1	5				
313	Đoàn Thị Thúy	Phòng Hành chính Tổng hợp	11/06/1985		x				
314	Hoàng Hà Nam	Phòng Hành chính Tổng hợp	14/02/1988	x					
315	Hoàng Thị Thu Hường	Phòng Hành chính Tổng hợp	22/08/1979		x				
316	Lê Đức Thắng	Phòng Hành chính Tổng hợp	11/05/1978		x				
317	Lê Hồng Thanh	Phòng Hành chính Tổng hợp	16/12/1959		x				
318	Lê Minh Giang	Phòng Hành chính Tổng hợp	10/05/1980		x				
319	Lê Thị Hải Yến	Phòng Hành chính Tổng hợp	22/07/1985		x				
320	Lê Thị Mai (B)	Phòng Hành chính Tổng hợp	01/10/1988		x				
321	Lê Văn Thông	Phòng Hành chính Tổng hợp	12/03/1971		x				
322	Nguyễn Anh Lương	Phòng Hành chính Tổng hợp	25/03/1983		x				
323	Nguyễn Hồng Soa	Phòng Hành chính Tổng hợp	29/10/1972	x					
324	Nguyễn Hữu Đường	Phòng Hành chính Tổng hợp	07/10/1975		x				
325	Nguyễn Mạnh Hùng (B)	Phòng Hành chính Tổng hợp	18/12/1981		x				
326	Nguyễn Quốc Dũng	Phòng Hành chính Tổng hợp	06/12/1974		x				
327	Nguyễn Thị Thu Hương (A)	Phòng Hành chính Tổng hợp	23/09/1972	x					
328	Phạm Thị Hiền	Phòng Hành chính Tổng hợp	17/07/1976		x				
329	Phạm Thị Tuyên	Phòng Hành chính Tổng hợp	07/11/1977		x				
	Tổng	Phòng Hành chính Tổng hợp	17	3	14				
330	Đậu Đăng Tuấn	Phòng Kế hoạch - Tài chính	04/03/1972		x				
331	Đinh Thế Phú	Phòng Kế hoạch - Tài chính	06/09/1990		x				
332	Hoàng Việt Dũng	Phòng Kế hoạch - Tài chính	15/05/1983	x					
333	Nguyễn Bắc Giang	Phòng Kế hoạch - Tài chính	13/07/1982		x				
334	Nguyễn Công Hoàng	Phòng Kế hoạch - Tài chính	15/08/1985		x				
335	Nguyễn Thị Thu Hiền (B)	Phòng Kế hoạch - Tài chính	24/03/1983		x				
336	Nguyễn Thị Trà Giang	Phòng Kế hoạch - Tài chính	27/11/1983	x					
337	Trần Đình Diệu	Phòng Kế hoạch - Tài chính	08/07/1983		x				
338	Trần Thị Lương	Phòng Kế hoạch - Tài chính	19/10/1989		x				
339	Trần Thị Thanh Xuân (A)	Phòng Kế hoạch - Tài chính	08/01/1979		x				
340	Trần Thị Thu Liên	Phòng Kế hoạch - Tài chính	20/10/1981		x				
341	Trần Thị Việt Anh	Phòng Kế hoạch - Tài chính	29/12/1978		x				
342	Trịnh Thị Dung	Phòng Kế hoạch - Tài chính	10/03/1981		x				
	Tổng	Phòng Kế hoạch - Tài chính	13	2	11				
343	Bùi Thanh Thùy	Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế	01/11/1989	x					
344	Bùi Văn Dũng (B)	Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế	13/08/1969		x				
345	Đinh Đức Tài	Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế	04/02/1973		x				
346	Đinh Phan Khôi	Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế	16/07/1971		x				
347	Lê Quang Vượng	Phòng Khoa học và Hợp tác Quốc tế	20/11/1973		x				
348	Lê Tuấn Dũng	Phòng Khoa học và Hợp tác Quốc tế	27/06/1991		x				
349	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế	18/08/1986		x				
350	Nguyễn Văn Hải (A)	Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế	02/09/1977		x				
351	Phan Thế Hoa	Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế	25/10/1978		x				

		Đơn vị quản lý	Ngày tháng	Xếp loại	Xếp loại	Xếp loại		
	Tổng	Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế	10	2	8			
352	Trần Thị Thái	Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế	11/02/1982	x				
353	Âu Chiến Thắng	Phòng Quản trị và Đầu tư	23/06/1985	x	x			
354	Đặng Thị Trúc	Phòng Quản trị và Đầu tư	01/12/1977		x			
355	Đinh Hồng Tiên	Phòng Quản trị và Đầu tư	01/01/1984	x	x			
356	Hoàng Ngọc Dũng	Phòng Quản trị và Đầu tư	01/06/1987		x			
357	Lê Thanh Tùng	Phòng Quản trị và Đầu tư	15/10/1982		x			
358	Lê Văn hải	Phòng Quản trị và Đầu tư	20/10/1960		x			
359	Lê Văn Quý	Phòng Quản trị và Đầu tư	24/08/1979		x			
360	Ngũ Duy Dũng	Phòng Quản trị và Đầu tư	22/09/1962		x			
361	Nguyễn Cảnh Thái	Phòng Quản trị và Đầu tư	24/07/1983		x			
362	Nguyễn Đình Thắng	Phòng Quản trị và Đầu tư	27/10/1973		x			
363	Nguyễn Hữu Sáng	Phòng Quản trị và Đầu tư	01/09/1962		x			
364	Nguyễn Thị Như Hoa	Phòng Quản trị và Đầu tư	12/05/1981	x	x			
365	Nguyễn Thị Tùng	Phòng Quản trị và Đầu tư	16/09/1966		x			
366	Nguyễn Việt Thanh	Phòng Quản trị và Đầu tư	24/09/1984		x			
367	Nguyễn Xuân Thắng	Phòng Quản trị và Đầu tư	14/10/1961	x				
368	Phạm Tuấn Anh	Phòng Quản trị và Đầu tư	01/08/1986	x				
369	Phan Sỹ Mỹ	Phòng Quản trị và Đầu tư	03/02/1982		x			
	Phan Thị Ngọc Bé		23/11/1981					
	Phan Thị Hiền (B)	Phòng Quản trị và Đầu tư	24/10/1983	5	23			
372	Thái Minh Phúc	Phòng Quản trị và Đầu tư	19/10/1974		x			
373	Trần Anh Tuấn (A)	Phòng Quản trị và Đầu tư	15/07/1979					
374	Trần Đình Luân	Phòng Quản trị và Đầu tư	05/04/1972					
375	Trần Hoài Nam	Phòng Quản trị và Đầu tư	20/08/1992					
376	Trần Thị Thanh Nhân		19/09/1991	x				
377	Trần Thị Tú Anh	Phòng Quản trị và Đầu tư	24/06/1968					
378	Trương Nhật Linh	Phòng Thanh tra và Đầu tư	26/03/1982	1	5			
379	Võ Văn Vinh	Phòng Quản trị và Đầu tư	10/05/1967		x			
380	Vũ Mạnh Hùng	Phòng Quản trị và Đầu tư	25/11/1986					
381	Đậu Thị Kim Chung	Phòng Thanh tra Giáo dục	10/10/ 980		x			
382	Lê Danh Bình	Phòng Thanh tra giáo dục	01/01/ 974		x			
383	Nguyễn Thị Quỳnh Nga (B)	Phòng Tổ chức cán bộ	15/03/ 985	1	4			
384	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Phòng Thanh tra Giáo dục	22/07/1986		x			
385	Nguyễn Văn Phú	Phòng Thanh tra Giáo dục	10/03/1					
386	Trần Đình Bắc	Phòng Thanh tra Giáo dục	24/08/1977		x			
387	Hà Văn Ba	Phòng Tổ chức cán bộ	08/09/1969		x			
388	Nguyễn Anh Dũng	Phòng Tổ chức cán bộ	12/11/1977					
389	Nguyễn Thị Xuân Lộc	Phòng Tổ chức cán bộ	03/01/1976					
390	Phạm Đình Mạnh	Phòng Tổ chức cán bộ	02/09/1988	x				
391	Phạm Thị Thanh Vân	Phòng Tổ chức cán bộ	02/03/1992	1	7			

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày tháng năm sinh	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
400	Lê Duy Linh	Trung tâm bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	12/01/1979		x				
401	Nguyễn Thị Bích Hiền (A)	Trung tâm bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	09/09/1975		x				
402	Tăng Thị Thanh Sang	Trung tâm bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	19/05/1980	x					
	Tổng	Trung tâm bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	3	1	2				
403	Hà Minh Hải	Trung tâm Công nghệ thông tin	15/04/1979		x				
404	Lê Văn Tấn	Trung tâm Công nghệ thông tin	04/11/1978		x				
405	Lương Hồng Phong	Trung tâm Công nghệ thông tin	25/05/1979		x				
406	Nguyễn Tuấn Nghĩa	Trung tâm công nghệ thông tin	10/03/1987		x				
407	Nguyễn Vĩnh Hà	Trung tâm Công nghệ thông tin	09/05/1980				x		
408	Vũ Chí Cường	Trung tâm Công nghệ thông tin	20/11/1975	x					
	Tổng	Trung tâm Công nghệ thông tin	6	1	4		1		
409	Đinh Thị Hải Bình	Trung tâm Đảm bảo chất lượng	19/01/1979		x				
410	Đinh Thị Nga	Trung tâm Đảm bảo chất lượng	20/08/1979		x				
411	Lê Việt Dũng	Trung tâm Đảm bảo chất lượng	19/03/1980		x				
412	Nguyễn Huy Hùng	Trung tâm Đảm bảo chất lượng	14/02/1979		x				
413	Nguyễn Mai Phương	Trung tâm Đảm bảo chất lượng	26/08/1985		x				
414	Nguyễn Minh Hiền	Trung tâm Đảm bảo chất lượng	06/05/1964		x				
415	Nguyễn Ngọc Hiếu	Trung tâm Đảm bảo chất lượng	22/09/1980	x					
416	Nguyễn Thị Hương Trà	Trung tâm Đảm bảo chất lượng	09/08/1987		x				
417	Nguyễn Thị Kim Nhung	Trung tâm Đảm bảo chất lượng	04/02/1988		x				
418	Phạm Lê Cường	Trung tâm Đảm bảo chất lượng	28/11/1979	x					
419	Trần Thanh Huyền	Trung tâm Đảm bảo chất lượng	03/09/1989		x				
420	Trần Thị Hằng	Trung tâm Đảm bảo chất lượng	12/10/1971		x				
	Tổng	Trung tâm Đảm bảo chất lượng	12	2	10				
421	Đoàn Văn Minh	Trung tâm Dịch vụ, hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp	07/12/1980		x				
422	Hồ Thị Dung	Trung tâm Dịch vụ, hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp	26/06/1986		x				
423	Lê Công Đức	Trung tâm Dịch vụ, hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp	08/08/1982	x					
424	Nguyễn Ngọc Quyên	Trung tâm Dịch vụ, hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp	16/05/1986		x				
425	Phạm Thị Quỳnh Như	Trung tâm Dịch vụ, hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp	02/07/1981		x				
426	Phan Thị Thủy	Trung tâm Dịch vụ, hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp	28/09/1965		x				
427	Trần Châu Thành	Trung tâm Dịch vụ, Hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp	20/02/1971		x				
428	Trần Văn Phúc	Trung tâm Dịch vụ, Hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp	20/04/1992		x				
	Tổng	Trung tâm Dịch vụ, hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp	8	1	7				
429	Bùi Đức Công	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Vinh		x					
430	Đoàn Quang Dũng	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Vinh	08/07/1987		x				
431	Lê Duy Hiếu	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Vinh	20/02/1984		x				
432	Lưu Văn Mạnh	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Vinh	18/11/1995		x				
433	Nguyễn Đình Lưu	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Vinh			x				
434	Nguyễn Đình Phi	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Vinh	20/02/1988		x				
435	Nguyễn Hùng Cường	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Vinh			x				
436	Nguyễn Minh Quyết	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Vinh	25/07/1991		x				
437	Nguyễn Ngọc Dũng	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Vinh			x				
438	Nguyễn Thế Tiến	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Vinh	01/06/1987	x					
439	Phạm Đình Thắng	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Vinh			x				
440	Phạm Thế Dũng	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Vinh			x				
441	Trần Văn Long	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Vinh	06/10/1989		x				
442	Trần Văn Phú	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Vinh			x				
443	Trần Văn Thông	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Vinh		x					
444	Trương Xuân Dũng	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Vinh			x				
445	Vương Đình Phi	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Vinh			x				
	Tổng	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Vinh	17	3	14				
446	Bùi Văn Dũng (A)	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên	19/10/1961	x					
447	Hoàng Thị Lê	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên	25/02/1991		x				

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày tháng năm sinh	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
448	Lê Hoài Thanh	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên	20/02/1966		x				
449	Lê Văn Hậu	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên	20/05/1961	x					
450	Ngô Đức Nhân	Trung tâm Giáo dục thường xuyên	04/12/1970		x				
451	Nguyễn Đình Tuấn	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên	10/12/1977		x				
452	Nguyễn Thanh Sơn (A)	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên	03/04/1980		x				
453	Nguyễn Văn Quỳnh (B)	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên	05/02/1986		x				
454	Phạm Tiến Đông	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên	30/01/1983		x				
455	Phùng Quang Dương	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên	30/07/1978		x				
	Tổng	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên	10	2	8				
456	Giàn Hoàng Anh	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh	22/04/1984		x				
457	Mai Văn Chung	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh	16/11/1976		x				
458	Nguyễn Đình Huy	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh	26/04/1972		x				
459	Nguyễn Thị Minh	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh	22/04/1980		x				
460	Nguyễn Thị Thanh (D)	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh	01/05/1978	x					
461	Trần Đình Quang	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh	09/08/1966		x				
	Tổng	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh	6	1	5				
462	Bùi Thị Liên	Trung tâm Nội trú	12/07/1990		x				
463	Đặng Ngọc Dũng	Trung tâm Nội trú	07/08/1965	x					
464	Đinh Nho Lâm	Trung tâm Nội trú	08/10/1989		x				
465	Đinh Trọng Thành	Trung tâm Nội trú	01/02/1960		x				
466	Hà Thị Minh Trang	Trung tâm Nội trú	29/10/1992		x				
467	Hoàng Thị Hương Giang	Trung tâm Nội trú	06/05/1976		x				
468	Hoàng Thị Khánh Linh	Trung tâm Nội trú	28/04/1983	x					
469	Lê Như Lai	Trung tâm Nội trú	25/08/1989		x				
470	Lê Thanh Trung	Trung tâm Nội trú	16/04/1991		x				
471	Nguyễn Hoàng An	Trung tâm Nội trú	02/09/1975		x				
472	Nguyễn Kim Từ	Trung tâm Nội trú	17/04/1963		x				
473	Nguyễn Phương Thảo	Trung tâm Nội trú	27/11/1981		x				
474	Nguyễn Thị Bích Thủy (E)	Trung tâm Nội trú	16/10/1987		x				
475	Nguyễn Thị Linh	Trung tâm Nội trú	25/10/1988	x					
476	Nguyễn Thị Mai	Trung tâm Nội trú	20/09/1986		x				
477	Nguyễn Thị Quỳnh Trang (A)	Trung tâm Nội trú	27/03/1978		x				
478	Nguyễn Thị Sen	Trung tâm Nội trú	08/08/1984		x				
479	Nguyễn Vinh Quang	Trung tâm Nội trú	12/03/1986		x				
480	Phạm Ngọc Luận	Trung tâm Nội trú	02/08/1968		x				
481	Phạm Thị Hoài Thanh	Trung tâm Nội trú	19/10/1980		x				
482	Phan Thị Thúy	Trung tâm Nội trú	10/07/1990	x					
483	Tô Thị Thanh Hương	Trung tâm Nội trú	02/04/1989		x				
484	Trần Minh Công	Trung tâm Nội trú	02/09/1962	x					
485	Trần Thị Thu Chung	Trung tâm Nội trú	14/11/1969		x				
486	Trịnh Thị Bích	Trung tâm Nội trú	28/12/1985		x				
487	Võ Quang Cường	Trung tâm Nội trú	11/06/1982		x				
488	Võ Thị Định	Trung tâm Nội trú	18/05/1966		x				
	Tổng	Trung tâm Nội trú	27	5	22				
489	Bùi Thị Hương Sen	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	20/11/1974	x					
490	Cao Thị Thủy	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	03/10/1985	x					
491	Đinh Thị Quỳnh mai	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	29/06/1988		x				
492	Dương Thị Thanh Nga	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	01/05/1985		x				
493	Hồ Thị Oanh	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	22/09/1990		x				
494	Hoàng Thị Nga (B)	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	14/03/1979		x				
495	Lâm Thu Trang	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	28/09/1986		x				
496	Lê Thị Thơ	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	01/11/1983		x				
497	Lê Thị Vân Anh (B)	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	01/01/1979		x				

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày tháng năm sinh	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
498	Lê Thị Xuân	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	08/02/1983		x				
499	Lưu Văn Anh	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	27/03/1986		x				
500	Ngô Thị Thúy Lan	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	13/06/1980	x					
501	Nguyễn Đức Bình	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	01/10/1974		x				
502	Nguyễn Thái Sơn (B)	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	20/08/1978	x					
503	Nguyễn Thị Châu	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	15/05/1964		x				
504	Nguyễn Thị Hà Giang (A)	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	04/12/1977		x				
505	Nguyễn Thị Hải Yến C	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	09/11/1983		x				
506	Nguyễn Thị Hải Yến D	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	20/09/1982		x				
507	Nguyễn Thị Mơ	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	06/03/1970		x				
508	Nguyễn Thị Mỹ Dung	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	09/03/1976		x				
509	Nguyễn Thị Nhân	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	11/01/1986	x					
510	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa (B)	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	23/12/1983		x				
511	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	03/04/1978		x				
512	Nguyễn Thị Thương (A)	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	30/05/1981		x				
513	Nguyễn Tuấn Minh	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	01/07/1976		x				
514	Ông Thị Kim Ngân	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	10/10/1978		x				
515	Phạm Duy Hải	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	08/03/1975		x				
516	Phạm Thị Hoài Phương	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	18/06/1977		x				
517	Phan Văn Tài	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	02/09/1971		x				
518	Thái Thị Hoa	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	22/08/1965		x				
519	Trần Thị Như Quỳnh	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	20/03/1984		x				
520	Vũ Duy Hiệp	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	13/10/1964	x					
	Tổng	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	32	6	26				
521	Cao Xuân Thiệu	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	27/08/1984		x				
522	Chu Thị Ngọc Diệp	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	01/12/1979	x					
523	Chu Thị Thanh Lâm	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	31/10/1974		x				
524	Đoàn Thị Minh Khai	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	20/01/1983		x				
525	Dương Trung Nguyên	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	01/03/1981	x					
526	Hồ Thị Hải Yên	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	19/12/1980	x					
527	Hoàng Vĩnh Phú	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	29/08/1978		x				
528	Lê Thị Dung	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	14/01/1976		x				
529	Lê Thị Hoa	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	08/02/1982		x				
530	Lê Thị Hồng Lam	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	09/08/1974	x					
531	Lê Thị Thu	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	10/12/1981		x				
532	Lê Thị Thu Hiệp	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	22/12/1983		x				
533	Lê Tiên Thành	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	20/07/1978		x				
534	Lê Viết Đồng	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	06/01/1980		x				
535	Lương Thị Yến Nga	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	08/06/1985		x				
536	Nghiêm Thăng Hùng	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	19/12/1976	x					
537	Ngô Sỹ Khánh	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	01/09/1992		x				
538	Ngô Thị Thủy Hà	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	07/05/1980	x					
539	Nguyễn Đình Anh	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	03/09/1978		x				
540	Nguyễn Doãn Chung	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	20/09/1980		x				
541	Nguyễn Lâm Vượng	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	20/11/1958		x				
542	Nguyễn Lê Thăng	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	30/05/1978		x				
543	Nguyễn Thế Tân	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	25/05/1971	x					
544	Nguyễn Thị Bình	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	27/08/1976		x				
545	Nguyễn Thị Hòa (B)	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	13/03/1982		x				
546	Nguyễn Thị Hoài Phương	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	12/11/1980		x				
547	Nguyễn Thị Kim Chung	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	30/03/1981		x				
548	Nguyễn Thị Nguyệt	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	28/09/1993		x				
549	Nguyễn Thị Nhã	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	19/05/1982	x					

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày tháng năm sinh	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
550	Nguyễn Thị Tâm (A)	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	09/12/1982		x				
551	Nguyễn Thị Thu Hiền (A)	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	10/11/1979		x				
552	Nguyễn Thị Vui	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	14/06/1977		x				
553	Nguyễn Văn Hải (B)	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	08/03/1983		x				
554	Phạm Thị Chi	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	18/11/1987		x				
555	Phùng Văn Hào	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	20/08/1976					x	Nghỉ không lương
556	Thái Thanh Tịnh	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	27/01/1983		x				
557	Trần Quang Trung	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	31/03/1986					x	Nghỉ không lương
558	Trịnh Thị Thanh Hà	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	01/01/1984		x				
559	Trương Văn Bé	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	05/12/1983		x				
560	Văn Thị Tâm	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	16/02/1969		x				
	Tổng	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	40	8	30			2	
561	Bùi Thị Thu Hiền	Trường THPT Chuyên	20/01/1978		x				
562	Đặng Đình Hùng	Trường THPT Chuyên	04/09/1987		x				
563	Đặng Việt Hà	Trường THPT Chuyên	04/01/1985		x				
564	Đoàn Thị Hạnh	Trường THPT Chuyên	06/07/1971		x				
565	Hồ Đức Hạnh	Trường THPT Chuyên	08/08/1976		x				
566	Hồ Thị Hương Trà	Trường THPT Chuyên	26/02/1977		x				
567	Hoàng Đình Tiến	Trường THPT Chuyên	17/08/1973	x					
568	Hoàng Thị Liên	Trường THPT Chuyên	06/01/1980					x	Nghỉ không lương
569	Hoàng Thị Minh Thắng	Trường THPT Chuyên	07/12/1976		x				
570	Hoàng Thị Quỳnh Như	Trường THPT Chuyên	11/12/1972		x				
571	Hoàng Thị Thúy Hương	Trường THPT Chuyên	03/11/1973		x				
572	Hoàng Thị Tố Yên	Trường THPT Chuyên	22/07/1973	x					
573	Lê Đức Sửu	Trường THPT Chuyên	27/02/1985		x				
574	Lê Khánh Hưng	Trường THPT Chuyên	13/06/1983		x				
575	Lê Mạnh Linh	Trường THPT Chuyên	13/10/1984		x				
576	Lê Thị Hiền Anh	Trường THPT Chuyên	26/11/1980		x				
577	Lê Thị Mai (A)	Trường THPT Chuyên	14/06/1973		x				
578	Lê Thị Ngọc	Trường THPT Chuyên	05/04/1983		x				
579	Lê Thị Vân Anh (A)	Trường THPT Chuyên	08/02/1979		x				
580	Lê Việt Hương	Trường THPT Chuyên	09/04/1975	x					
581	Lê Xuân Sơn	Trường THPT Chuyên	20/12/1972	x					
582	Lương Văn Tường	Trường THPT Chuyên	18/12/1976		x				
583	Lưu Thị Thanh Bình	Trường THPT Chuyên	01/03/1977	x					
584	Nguyễn ánh Dương	Trường THPT Chuyên	12/03/1972	x					
585	Nguyễn Công Chuẩn	Trường THPT Chuyên	21/03/1982		x				
586	Nguyễn Đức Toàn	Trường THPT Chuyên	18/05/1981		x				
587	Nguyễn Khánh Ly	Trường THPT Chuyên	12/12/1985	x					
588	Nguyễn Nhân ái	Trường THPT Chuyên	22/01/1970		x				
589	Nguyễn Thanh Huyền (B)	Trường THPT Chuyên	04/06/1985		x				
590	Nguyễn Thị ánh Hồng	Trường THPT Chuyên	30/01/1985		x				
591	Nguyễn Thị Chung (B)	Trường THPT Chuyên	03/02/1984		x				
592	Nguyễn Thị Đức Hiền	Trường THPT Chuyên	14/11/1985		x				
593	Nguyễn Thị Hương (B)	Trường THPT Chuyên	11/11/1978		x				
594	Nguyễn Thị Kim Anh (B)	Trường THPT Chuyên	06/04/1980		x				
595	Nguyễn Thị Kim Tuyền	Trường THPT Chuyên	26/11/1977		x				
596	Nguyễn Thị Lương Thiện	Trường THPT Chuyên	05/11/1986		x				
597	Nguyễn Thị Quỳnh Xuân	Trường THPT Chuyên	23/11/1980		x				
598	Nguyễn Thị Thu Hương (B)	Trường THPT Chuyên	22/02/1984	x					
599	Nguyễn Thị Thủy Chi	Trường THPT Chuyên	30/09/1979		x				
600	Nguyễn Thị Thúy Hà (B)	Trường THPT Chuyên	08/11/1981		x				
601	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Trường THPT Chuyên	04/11/1981		x				

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày tháng năm sinh	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
602	Nguyễn Thị Vân (A)	Trường THPT Chuyên	04/01/1971		x				
603	Nguyễn Thị Vũ Anh	Trường THPT Chuyên	11/06/1980		x				
604	Nguyễn Trần Lâm	Trường THPT Chuyên	14/01/1983		x				
605	Nguyễn Văn Thuận	Trường THPT Chuyên	30/05/1970				x		Kỷ luật
606	Phạm Đình Thi	Trường THPT Chuyên	12/12/1977	x					
607	Phạm Thị Hoài An	Trường THPT Chuyên	12/02/1979		x				
608	Phạm Văn Phong	Trường THPT Chuyên	05/05/1979		x				
609	Phạm Xuân Đạt	Trường THPT Chuyên	16/05/1979		x				
610	Phan Thị Phương Thảo	Trường THPT Chuyên	10/04/1975		x				
611	Phan Viết Bắc	Trường THPT Chuyên	15/09/1981		x				
612	Phan Xuân Hoài	Trường THPT Chuyên	09/10/1978		x				
613	Phan Xuân Vọng	Trường THPT Chuyên	09/01/1981		x				
614	Quách Văn Long	Trường THPT Chuyên	06/02/1980	x					
615	Thái Đình Trung	Trường THPT Chuyên	01/11/1976	x					
616	Trần Mạnh Cường	Trường THPT Chuyên	19/05/1981		x				
617	Trần Mạnh Hùng	Trường THPT Chuyên	12/12/1972	x					
618	Trần Thị Ánh Nguyệt	Trường THPT Chuyên	20/02/1977		x				
619	Trần Thị Kim Thành	Trường THPT Chuyên	11/06/1976		x				
620	Trần Thị Lan Hương	Trường THPT Chuyên	17/03/1980		x				
621	Trần Thị Thanh Hạnh	Trường THPT Chuyên	09/05/1987		x				
622	Trần Thị Thu Dung	Trường THPT Chuyên	10/11/1983		x				
623	Trần Thị Thủy (A)	Trường THPT Chuyên	11/12/1983	x					
624	Trần Thị Tố Hải	Trường THPT Chuyên	06/09/1977		x				
625	Trần Thị Việt Hà	Trường THPT Chuyên	15/02/1982		x				
626	Trương Thị Mai Hoa	Trường THPT Chuyên	20/06/1966		x				
627	Từ Đức Thảo	Trường THPT Chuyên	29/07/1970		x				
628	Vũ Hoàng Phong	Trường THPT Chuyên	04/04/1981		x				
	Tổng	Trường THPT Chuyên	68	13	53		1	1	
629	Biện Thị Quỳnh Nga	Trường Thực hành Sư phạm	12/08/1984		x				
630	Biện Thị Quỳnh Trang	Trường Thực hành Sư phạm	18/09/1990	x					
631	Chu Thị Thu Hiền	Trường Thực hành Sư phạm	24/08/2017		x				
632	Chu Thị Tơ	Trường Thực hành sư phạm	05/01/1988		x				
633	Đặng Thị Hòa	Trường Thực hành sư phạm	30/04/1990		x				
634	Đặng Thị Lê Na	Trường Thực hành sư phạm	01/03/1982	x					
635	Đặng Thị Phương Thảo	Trường Thực hành sư phạm	06/11/1989		x				
636	Đặng Thị Thu Hoài	Trường Thực hành sư phạm	06/01/1974		x				
637	Đào Thị Hồng Thơm	Trường Thực hành sư phạm	07/03/1990		x				
638	Đậu Trọng Tuấn Anh	Trường Thực hành Sư phạm	27/05/1990	x					
639	Đinh Thị Dung	Trường Thực hành sư phạm	10/11/1985		x				
640	Đinh Thị Hằng	Trường Thực hành sư phạm	10/08/1986		x				
641	Đinh Thị Nhân	Trường Thực hành Sư phạm	27/05/1981		x				
642	Đỗ Thị Hà	Trường Thực hành sư phạm	28/03/1985	x					
643	Dương Thị Cẩm Vân	Trường Thực hành sư phạm	07/01/1992					x	Thai sản
644	Dương Thị Kim Liên	Trường Thực hành sư phạm	17/12/1977		x				
645	Dương Thị Nga	Trường Thực hành sư phạm	03/09/1982	x					
646	Hà Thị Quỳnh Ngân	Trường Thực hành sư phạm	13/04/1986		x				
647	Hồ Khánh Ly	Trường Thực hành sư phạm	03/07/1989		x				
648	Hồ Thị Thanh Lịch	Trường Thực hành sư phạm	26/06/1976		x				
649	Hồ Thị Thu Hương	Trường Thực hành sư phạm	04/09/1977		x				
650	Hoàng Thị Thanh Lan	Trường Thực hành sư phạm	10/04/1989	x					
651	Hứa Thị Hải yển	Trường Thực hành sư phạm	14/12/1990	x					
652	Lê Minh Trang	Trường Thực hành Sư phạm	07/01/1995		x				
653	Lê Na	Trường Thực hành Sư phạm	16/12/1982		x				

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày tháng năm sinh	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
654	Lê Thị Bích Thủy	Trường Thực hành sư phạm	06/02/1969	x					
655	Lê Thị Thanh Hải	Trường Thực hành Sư phạm	04/03/1991		x				
656	Lê Thị Tuyết Vinh	Trường Thực hành Sư phạm	26/10/1982	x					
657	Ngô Thị Thương	Trường Thực hành sư phạm	24/05/1992		x				
658	Ngũ Duy Viên	Trường Thực hành Sư phạm	30/04/1966		x				
659	Nguyễn Đắc Quỳnh Nga	Trường Thực hành sư phạm	01/05/1988		x				
660	Nguyễn Đình Lương	Trường Thực hành Sư phạm	03/07/1971		x				
661	Nguyễn Duy Thìn	Trường Thực hành Sư phạm	10/03/1976		x				
662	Nguyễn Khánh Nam	Trường Thực hành Sư phạm	12/09/1979		x				
663	Nguyễn Lê Gia	Trường Thực hành sư phạm	13/11/1988		x				
664	Nguyễn Minh Thương	Trường Thực hành sư phạm	28/02/1990		x				
665	Nguyễn Ngọc Hồng	Trường Thực hành sư phạm	01/11/1982		x				
666	Nguyễn Nữ Ngọc Trâm	Trường Thực hành sư phạm	31/01/1985		x				
667	Nguyễn Sỹ Hùng	Trường Thực hành sư phạm	27/08/1986	x					
668	Nguyễn Tân Cảnh	Trường Thực hành Sư phạm	19/05/1973		x				
669	Nguyễn Thị Bé	Trường Thực hành sư phạm	08/08/1986	x					
670	Nguyễn Thị Bích Lê	Trường Thực hành sư phạm	18/11/1977	x					
671	Nguyễn Thị Bích Ngọc (A)	Trường Thực hành Sư phạm	28/04/1977		x				
672	Nguyễn Thị Duyên (A)	Trường Thực hành Sư phạm	15/12/1975		x				
673	Nguyễn Thị Hà Giang (C)	Trường Thực hành Sư phạm	24/10/1991		x				
674	Nguyễn Thị Hà Phương	Trường Thực hành sư phạm	07/08/1990		x				
675	Nguyễn Thị Hải	Trường Thực hành sư phạm	05/04/1990		x				
676	Nguyễn Thị Hòa (A)	Trường Thực hành sư phạm	01/06/1983	x					
677	Nguyễn Thị Hoài (B)	Trường Thực hành sư phạm	20/01/1988		x				
678	Nguyễn Thị Huệ	Trường Thực hành sư phạm	01/11/1988		x				
679	Nguyễn Thị Hương (B)	Trường Thực hành sư phạm	05/10/1987	x					
680	Nguyễn Thị Hương (C)	Trường Thực hành Sư phạm	08/05/1991		x				
681	Nguyễn Thị Kim Thi	Trường Thực hành Sư phạm	01/06/1986		x				
682	Nguyễn Thị Linh Xuân	Trường Thực hành sư phạm	19/11/1994					x	Thai sản
683	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Trường Thực hành sư phạm	20/11/1988		x				
684	Nguyễn Thị Ngọc	Trường Thực hành Sư phạm	28/12/1995		x				
685	Nguyễn Thị Nhung	Trường Thực hành sư phạm	29/03/1993		x				
686	Nguyễn Thị Phương Thảo (E)	Trường Thực hành Sư phạm	07/07/1991		x				
687	Nguyễn Thị Tâm (B)	Trường Thực hành sư phạm	19/05/1994	x					
688	Nguyễn Thị Thanh Dung	Trường Thực hành sư phạm	17/12/1982		x				
689	Nguyễn Thị Thanh Hào	Trường Thực hành Sư phạm	09/11/1996		x				
690	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	Trường Thực hành sư phạm	19/08/1975		x				
691	Nguyễn Thị Thanh Trà	Trường Thực hành sư phạm	08/11/1992		x				
692	Nguyễn Thị Thu Hà	Trường Thực hành Sư phạm	19/06/1993		x				
693	Nguyễn Thị Thu Thủy	Trường Thực hành sư phạm	05/06/1979		x				
694	Nguyễn Thị Thu Trang	Trường Thực hành sư phạm	13/01/1989		x				
695	Nguyễn Thị Thu Uyên	Trường Thực hành Sư phạm	07/03/1996		x				
696	Nguyễn Thị Thủy (A)	Trường Thực hành Sư phạm	01/06/1973	x					
697	Nguyễn Thị Thủy (B)	Trường Thực hành sư phạm	04/12/1992		x				Thai sản
698	Nguyễn Thị Thủy (C)	Trường Thực hành Sư phạm	04/04/1995		x				
699	Nguyễn Thị Thủy Linh	Trường Thực hành Sư phạm	21/12/1988		x				
700	Nguyễn Thị Vân (B)	Trường Thực hành sư phạm	16/03/1978		x				
701	Nguyễn Thị Xuân	Trường Thực hành Sư phạm	10/08/1986		x				
702	Nguyễn Thúy Hằng	Trường Thực hành sư phạm	21/04/1991		x				
703	Nguyễn Trọng Duyên	Trường Thực hành Sư phạm	16/12/1969		x				
704	Nguyễn Văn Lan	Trường Thực hành Sư phạm	20/02/1965					x	Nghỉ chờ TGBC
705	Phạm Quỳnh Nga	Trường Thực hành Sư phạm	02/04/1985		x				
706	Phạm Thị Hương Giang	Trường Thực hành Sư phạm	15/12/1995		x				

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày tháng năm sinh	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
707	Phạm Thị Nguyệt Minh	Trường Thực hành sư phạm	16/09/1982		x				
708	Phạm Thị Phúc	Trường Thực hành Sư phạm	22/02/1995		x				
709	Phạm Thị Phương Thảo	Trường Thực hành sư phạm	01/09/1982		x				
710	Phạm Thị Thu	Trường Thực hành Sư phạm	10/02/1992					x	Thai sản
711	Phan Khánh Linh	Trường Thực hành Sư phạm	06/05/2010		x				
712	Phan Thị Minh Tâm	Trường Thực hành Sư phạm	25/03/1974		x				
713	Phan Thị Nhân	Trường Thực hành sư phạm	12/10/1994		x				
714	Phan Xuân Phồn	Trường Thực hành sư phạm	01/06/1973	x					
715	Tạ Thị Thủy Dung	Trường Thực hành Sư phạm	27/09/1995		x				
716	Thái Thị Hương	Trường Thực hành Sư phạm	20/12/1965		x				
717	Thái Thị Thảo	Trường Thực hành sư phạm	12/12/1993		x				
718	Thái Thị Thu Hiền	Trường Thực hành sư phạm	21/09/1977		x				
719	Trần ái Linh	Trường Thực hành sư phạm	13/10/1988		x				
720	Trần Hữu Nghinh	Trường Thực hành Sư phạm	17/12/1962	x					
721	Trần Thị Gái	Trường Thực hành Sư phạm	28/09/1986		x				
722	Trần Thị Hiền	Trường Thực hành sư phạm	20/01/1989		x				
723	Trần Thị Hồng Minh	Trường Thực hành Sư phạm	09/03/1982		x				
724	Trần Thị Hồng Ngọc	Trường Thực hành Sư phạm	10/07/1993		x				
725	Trần Thị Quỳnh Yên	Trường Thực hành sư phạm	12/08/1972	x					
726	Trần Thị Thanh Xuân (B)	Trường Thực hành sư phạm	03/12/1988		x				
727	Trần Thị Vân Anh (B)	Trường Thực hành sư phạm	25/06/1987		x				
728	Trần Thị Xô	Trường Thực hành Sư phạm	23/04/1993		x				
729	Trần Xuân Quang	Trường Thực hành Sư phạm	25/07/1976		x				
730	Trương Thị Hiền	Trường Thực hành sư phạm	07/01/1981					x	Thai sản
731	Trương Thị Hường	Trường Thực hành sư phạm	12/08/1993					x	Thai sản
732	Trương Thị Lệ Thủy	Trường Thực hành sư phạm	22/12/1979		x				
733	Trương Thị Quỳnh Trang	Trường Thực hành sư phạm	02/02/1989	x					
734	Văn Đình Tiến	Trường Thực hành sư phạm	08/07/1983		x				
735	Võ Thị Duyên	Trường Thực hành sư phạm	02/07/1983	x					
	Tổng	Trường Thực hành Sư phạm	107	21	80			.6	
736	Đào Việt Hồng	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	03/03/1978		x				
737	Đinh Xuân Khoa	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	06/06/1960	x					
738	Ngô Đình Phương	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	03/09/1958	x					
739	Nguyễn Hoa Du	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	28/11/1968	x					
740	Nguyễn Huy Bằng	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	26/01/1977	x					
741	Nguyễn Quang Tuấn	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	20/03/1982	x					
742	Nguyễn Thái Dũng	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	17/02/1990		x				
743	Nguyễn Thị Hà Giang (B)	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	09/09/1989		x				
744	Nguyễn Thị Quỳnh Trang (D)	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	20/06/1994		x				
745	Thái Văn Thành	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	10/01/1969	x					
746	Thiều Đình Phong	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	01/11/1983	x					
	Tổng	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	11	7	4				
747	Cao Tiến Trung	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	23/03/1976		x				
748	Đào Thị Minh Châu	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	27/06/1975		x				
749	Đào Thị Thanh Xuân	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	08/07/1979		x				
750	Đinh Thị Kim Hào	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	27/02/1985					x	Đi học
751	Hồ Đình Quang	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	09/05/1983		x				
752	Hồ Thị Phương	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	28/08/1986		x				
753	Hoàng Văn Trung	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	01/07/1982		x				
754	Lê Thế Tâm	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	16/09/1984	x					
755	Lê Thị Hà	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	08/06/1974	x					
756	Lê Thị Mỹ Châu	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	01/10/1983		x				
757	Lê Thị Phương Mai	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	20/09/1983		x				

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày tháng năm sinh	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
758	Lê Văn Diệp	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	03/02/1980					x	Đi học
759	Mai Thị Thanh Huyền	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	16/10/1980		x				
760	Nguyễn Đức Diệm	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	10/09/1979		x				
761	Nguyễn Lê ái Vĩnh	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	12/05/1974		x				
762	Nguyễn Tân Thành	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	15/11/1983		x				
763	Nguyễn Thị Huyền (A)	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	17/04/1988		x				
764	Nguyễn Thị Quỳnh Giang	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	31/12/1987		x				
765	Nguyễn Văn Quốc	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	03/10/1986		x				
766	Phan Công Ngọc	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	14/02/1987	x					
767	Trần Đình Thắng	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	22/06/1975	x					
768	Trần Phương Chi	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	05/08/1985		x				
	Tổng	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	22	4	16			2	
769	Bùi Minh Thuận	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	08/10/1978		x				
770	Bùi Văn Hào	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	04/02/1962		x				
771	Đặng Thị Minh Lý	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	26/05/1976		x				
772	Đinh Thế Định	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	01/03/1958	x					
773	Dương Thị Mai Hoa	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	15/02/1988	x					
774	Hắc Xuân Cảnh	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	12/02/1979		x				
775	Lê Hà Phương	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	32504					x	Đi học
776	Lê Thị Hải Lý	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	18/01/1985		x				
777	Lê Thị Hương (A)	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	18/03/1978	x					
778	Lê Thị Nam An	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	02/04/1980		x				
779	Lê Thị Thanh Hiếu	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	16/07/1988		x				
780	Lê Thị Thu Hiền	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	12/09/1988					x	Đi học
781	Nguyễn Hồng Vinh	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	29/09/1980	x					
782	Nguyễn Lương Bằng	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	12/09/1953		x				
783	Nguyễn Thái Sơn (A)	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	07/11/1969		x				
784	Nguyễn Thị Diệp	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	02/02/1969		x				
785	Nguyễn Thị Hải Yến (A)	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	20/05/1982		x				
786	Nguyễn Thị Hoài An	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	06/12/1987		x				
787	Nguyễn Thị Lê Vinh	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	08/11/1988		x				
788	Nguyễn Thị Mỹ Hương	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	30/01/1975		x				
789	Nguyễn Thị Quỳnh Nga (A)	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	15/06/1988		x				
790	Nguyễn Thị Thanh Thanh	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	10/12/1984		x				
791	Nguyễn Văn Sang	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	02/02/1983	x					
792	Nguyễn Văn Thiện	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	24/02/1960		x				
793	Nguyễn Văn Trung (A)	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	08/02/1978		x				
794	Ông Thị Mai Thương	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	18/10/1985		x				
795	Phạm Thị Bình	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	23/02/1971		x				
796	Phạm Thị Oanh	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	24/02/1985	x					
797	Phạm Thị Quỳnh Nga	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	01/12/1981		x				
798	Phạm Thị Thúy Hồng	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	11/06/1984		x				
799	Phan Huy Chính	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	08/06/1969		x				
800	Phan Quốc Huy	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	01/09/1958		x				
801	Phan Thị Nhuận	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	18/12/1989		x				
802	Phan Thị Thúy Hà	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	25/12/1984		x				
803	Phan Văn Bình	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	01/09/1958		x				
804	Phùng Văn Nam	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	02/09/1979		x				
805	Thái Thị Ngọc Loan	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	06/06/1981		x				
806	Trần Cao Nguyên	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	06/12/1982		x				
807	Trần Thị Hạnh	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	22/02/1985		x				
808	Trần Thị Khánh Dung	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	23/08/1987		x				
809	Trần Thị Nhung	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	18/08/1976		x				

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày tháng năm sinh	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
810	Trần Thị Thùy (B)	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	11/12/1983		x				
811	Trần Viết Quang	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	05/01/1963		x				
812	Trương Thị Phương Thảo	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	17/10/1982		x				
813	Võ Thị Anh Mai	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	11/11/1986		x				
814	Võ Thị Cẩm Ly	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	04/12/1978	x					
815	Võ Thị Hoài Thương	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	30/10/1978		x				
816	Vũ Thị Phương Lê	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	30/04/1975	x					
	Tổng	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	48	8	38			2	
817	Cao Thành Nghĩa	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	17/12/1980					x	Đi học
818	Cao Thanh Sơn	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	09/08/1978		x				
819	Đặng Hồng Linh	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	02/11/1973	x					
820	Đặng Thái Sơn	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	26/12/1981	x					
821	Đặng Thị Bích Hạnh	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	21/03/1976		x				
822	Đào Thị Lợi	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	26/06/1983					x	Thai sản
823	Đinh Văn Nam	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	09/04/1989					x	Đi học
824	Đỗ Mai Trang	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	05/11/1979					x	Đi học
825	Dương Đình Tú	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	10/07/1986					x	Đi học
826	Hồ Sỹ Phương	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	01/02/1986		x				
827	Hồ Thị Huyền Thương	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	14/12/1975		x				
828	Hoàng Cẩm Nhung	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	16/03/1980		x				
829	Hoàng Hữu Tính	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	03/02/1987					x	Đi học
830	Hoàng Hữu Việt	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	10/11/1972	x					
831	Hoàng Thị Hà	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	26/01/1971		x				
832	Hoàng Võ Tùng Lâm	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	09/05/1989		x				
833	Lê Đình Công	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	20/08/1978					x	Đi học
834	Lê Quốc Anh	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	03/03/1986	x					
835	Lê Thị Kiều Nga	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	07/03/1980					x	Đi học
836	Lê Văn Chương	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	14/03/1985		x				
837	Lê Văn Minh	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	20/10/1971	x					
838	Lê Văn Thành (B)	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	05/07/1985		x				
839	Lương Ngọc Minh	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	10/12/1986		x				
840	Lưu Văn Phúc	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	15/08/1963		x				
841	Mai Thế Anh	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	23/01/1987					x	Đi học
842	Nguyễn Hoa Lư	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	20/12/1953		x				
843	Nguyễn Phúc Ngọc	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	30/01/1978		x				
844	Nguyễn Quang Ninh	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	05/06/1971		x				
845	Nguyễn Thị Kim Thu	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	17/03/1981		x				
846	Nguyễn Thị Minh Tâm	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	21/01/1980		x				
847	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa (A)	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	15/05/1979		x				
848	Nguyễn Thị Uyên	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	25/02/1987		x				
849	Nguyễn Tiến Dũng (c)	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	05/07/1979	x					
850	Nguyễn Trọng Khánh	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	05/06/1980					x	Đi học
851	Phạm Hoàng Nam	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	03/02/1985		x				
852	Phạm Mạnh Toàn	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	06/04/1979		x				
853	Phạm Trà My	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	27/09/1988		x				
854	Phan Anh Phong	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	10/11/1969		x				
855	Phan Duy Tùng	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	13/05/1988					x	Đi học
856	Phan Văn Dư	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	15/05/1990	x					
857	Tạ Hùng Cường	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	30/11/1986		x				
858	Trần Đình Dũng	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	27/12/1990		x				
859	Trần Văn Cảnh	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	15/04/1978					x	Đi học
860	Trần Xuân Hào	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	16/12/1972		x				
861	Trịnh Ngọc Hoàng	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	06/04/1980		x				

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày tháng năm sinh	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
862	Võ Đức Quang	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	02/11/1987		x				
	Tổng	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	46	7	27			12	
863	Bùi Hào Quang	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	10/08/1981					x	Hợp đồng
864	Cao Thị Thu Dung	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	13/11/1985		x				
865	Đậu Khắc Tài	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	28/12/1976		x				
866	Hồ Thị Nhung	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	19/03/1986		x				
867	Hoàng Anh Thế	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	04/07/1984					x	Đi học
868	Hoàng Thị Mai	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	05/06/1986		x				
869	Hoàng Thị Thùy	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	25/01/2018		x				
870	Lê Minh Hải (B)	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	04/04/1979		x				
871	Ngô Thị Mai Vi	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	07/10/1981		x				
872	Nguyễn Công Thành	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	21/10/1974	x					
873	Nguyễn Đình Vinh	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	07/08/1980	x					
874	Nguyễn Hữu Hiền	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	22/01/1982		x				
875	Nguyễn Nam Thành	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	19/06/1988				x		Kỷ luật
876	Nguyễn Tài Toàn	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	01/12/1981		x				
877	Nguyễn Thị Bích Thùy (D)	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	24/10/1978		x				
878	Nguyễn Thị Hồng Thắm (B)	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	23/08/1981					x	Đi học
879	Nguyễn Thị Hương Giang	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	16/07/1983		x				
880	Nguyễn Thị Thanh (A)	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	19/08/1977					x	Thai sản
881	Nguyễn Thị Thanh (B)	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	16/11/1978		x				
882	Nguyễn Thị Thanh Mai	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	12/04/1981					x	Đi học
883	Nguyễn Thị Thúy	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	05/01/1985	x					
884	Nguyễn Thị Thúy Hà (A)	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	02/01/1991	x					
885	Nguyễn Thị Tiếng	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	23/09/1981		x				
886	Nguyễn Thức Tuấn	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	15/01/1976		x				
887	Nguyễn Trần Tuấn	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	21/12/1992					x	Đi học
888	Nguyễn Văn Hoàn	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	09/12/1982		x				
889	Phạm Mỹ Dung	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	24/08/1981	x					
890	Phạm Thị Hà	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	08/03/1987					x	Thai sản
891	Phan Thị Quỳnh Nga	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	08/01/1986		x				
892	Phan Thị Thu Hiền (A)	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	16/09/1982	x					
893	Tạ Thị Bình	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	25/05/1979		x				
894	Thái Thị Ngọc Lam	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	14/04/1986		x				
895	Trần Anh Tuấn (B)	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	20/10/1979		x				
896	Trần Đình Du	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	01/06/1979		x				
897	Trần Hậu Thìn	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	14/11/1979					x	Đi học
898	Trần Ngọc Toàn	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	10/01/1982	x					
899	Trần Thị Kim Anh	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	24/08/1980					x	Đi học
900	Trần Thị Tuyền	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	15/08/1982		x				
901	Trần Xuân Minh	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	20/01/1982					x	Đi học
902	Trương Thị Thành Vinh	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	06/06/1984		x				
903	Võ Thị Thu Hà (B)	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	16/08/1987		x				
904	Vũ Văn Lương	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	27/11/1976		x				
	Tổng	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	42	7	24		1	10	
905	Bùi Đình Thuận	Viện Sư phạm Tự nhiên	03/11/1979		x				
906	Bùi Thị Quỳnh Hoa	Viện Sư phạm Tự nhiên	26/01/1970		x				
907	Bùi Thị Quỳnh Sương	Viện Sư phạm Tự nhiên	19/11/1992		x				
908	Cao Cự Giác	Viện Sư phạm Tự nhiên	29/04/1974	x					
909	Chu Văn Lanh	Viện Sư phạm Tự nhiên	01/12/1977	x					
910	Đào Thị Thanh Hà	Viện Sư phạm Tự nhiên	12/06/1972		x				
911	Đậu Hồng Quân	Viện Sư phạm Tự nhiên	27/04/1989		x				
912	Đậu Xuân Đức	Viện Sư phạm Tự nhiên	20/05/1980		x				

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày tháng năm sinh	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
913	Đinh Huy Hoàng	Viện Sư phạm Tự nhiên	02/10/1956		x				
914	Đinh Thanh Giang	Viện Sư phạm Tự nhiên	18/11/1988	x					
915	Đinh Thị Huyền Trang	Viện Sư phạm Tự nhiên	17/06/1987		x				
916	Đinh Thị Trường Giang	Viện Sư phạm Tự nhiên	31/10/1976	x					
917	Đỗ Thanh Thùy	Viện Sư phạm Tự nhiên	25/01/1982		x				
918	Đoàn Thế Ngõ Vinh	Viện Sư phạm Tự nhiên	24/05/1983					x	Đi học
919	Đoàn Thị Thúy Hà	Viện Sư phạm Tự nhiên	14/05/1977		x				
920	Dương Xuân Giáp	Viện Sư phạm Tự nhiên	10/06/1984		x				
921	Hồ Anh Tuấn	Viện Sư phạm Tự nhiên	01/09/1976		x				
922	Hoàng Văn Thụy	Viện Sư phạm Tự nhiên	27/01/1987					x	Đi học
923	Kiều Phương Chi	Viện Sư phạm Tự nhiên	21/07/1979	x					
924	Lê Cảnh Trung	Viện Sư phạm Tự nhiên	06/05/1983		x				
925	Lê Đức Giang	Viện Sư phạm Tự nhiên	18/06/1976	x					
926	Lê Thị Hương (B)	Viện Sư phạm Tự nhiên	01/01/1986		x				
927	Lê Thị Thúy Hà (B)	Viện Sư phạm Tự nhiên	06/10/1970		x				
928	Lê Văn Đoài	Viện Sư phạm Tự nhiên	24/12/1981		x				
929	Lê Văn Năm	Viện Sư phạm Tự nhiên	07/05/1953		x				
930	Lê Văn Thành (A)	Viện Sư phạm Tự nhiên	27/07/1978		x				
931	Lê Văn Vinh	Viện Sư phạm Tự nhiên	01/10/1987		x				
932	Mai văn Tư	Viện Sư phạm Tự nhiên	01/10/1956		x				
933	Nguyễn Bá Hoàn	Viện Sư phạm Tự nhiên	10/02/1980		x				
934	Nguyễn Bùi Hậu	Viện Sư phạm Tự nhiên	16/05/1989		x				
935	Nguyễn Chiến Thắng	Viện Sư phạm Tự nhiên	07/05/1979		x				
936	Nguyễn Đình San	Viện Sư phạm Tự nhiên	01/06/1953		x				
937	Nguyễn Duy Bình (A)	Viện Sư phạm Tự nhiên	29/08/1959		x				
938	Nguyễn Hoàng Hào	Viện Sư phạm Tự nhiên	04/04/1984		x				
939	Nguyễn Hữu Quang (A)	Viện Sư phạm Tự nhiên	01/08/1956		x				
940	Nguyễn Hữu Quang (B)	Viện Sư phạm Tự nhiên	23/11/1976					x	Đi học
941	Nguyễn Huy Chiêu	Viện Sư phạm Tự nhiên	07/03/1979		x				
942	Nguyễn Lâm Đức	Viện Sư phạm Tự nhiên	02/02/1978		x				
943	Nguyễn Ngọc Bích	Viện Sư phạm Tự nhiên	03/12/1977		x				
944	Nguyễn Quốc Thơ	Viện Sư phạm Tự nhiên	28/01/1973		x				
945	Nguyễn Thành Công	Viện Sư phạm Tự nhiên	17/05/1975		x				
946	Nguyễn Thanh Diệu	Viện Sư phạm Tự nhiên	15/06/1978		x				
947	Nguyễn Thành Quang	Viện Sư phạm Tự nhiên	18/03/1958		x				
948	Nguyễn Thị Chung (A)	Viện Sư phạm Tự nhiên	24/04/1975		x				
949	Nguyễn Thị Giang An	Viện Sư phạm Tự nhiên	14/02/1970		x				
950	Nguyễn Thị Hồng Loan	Viện Sư phạm Tự nhiên	05/10/1974	x					
951	Nguyễn Thị Kim Dung	Viện Sư phạm Tự nhiên	23/01/1980		x				
952	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	Viện Sư phạm Tự nhiên	30/08/1976		x				
953	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Viện Sư phạm Tự nhiên	18/10/1982		x				
954	Nguyễn Thị Nhị	Viện Sư phạm Tự nhiên	30/10/1976	x					
955	Nguyễn Thị Quỳnh Trang (C)	Viện Sư phạm Tự nhiên	06/09/1982		x				
956	Nguyễn Thị Thanh Hiền	Viện Sư phạm Tự nhiên	01/07/1976		x				
957	Nguyễn Thị Thảo	Viện Sư phạm Tự nhiên	12/04/1980	x					
958	Nguyễn Thị Thế	Viện Sư phạm Tự nhiên	03/02/1975		x				
959	Nguyễn Thị Việt	Viện Sư phạm Tự nhiên	01/09/1985	x					
960	Nguyễn Trần Thuận	Viện Sư phạm Tự nhiên	10/06/1987					x	Đi học
961	Nguyễn Trung Hòa	Viện Sư phạm Tự nhiên	04/10/1957		x				
962	Nguyễn Văn Đức	Viện Sư phạm Tự nhiên	09/01/1981		x				
963	Nguyễn Văn Quảng	Viện Sư phạm Tự nhiên	19/01/1957	x					
964	Nguyễn Xuân Dũng	Viện Sư phạm Tự nhiên	03/11/1975		x				
965	Ông Vĩnh An	Viện Sư phạm Tự nhiên	29/04/1969	x					

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày tháng năm sinh	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
1018	Nguyễn Thị Hà (A)	Viện Sư phạm Xã hội	29/10/1969		x				
1019	Nguyễn Thị Hoa Lê	Viện Sư phạm Xã hội	22/06/1976		x				
1020	Nguyễn Thị Hoài (A)	Viện Sư phạm Xã hội	28611		x				
1021	Nguyễn Thị Hoài Thu	Viện Sư phạm Xã hội	16/07/1988		x				
1022	Nguyễn Thị Khánh Chi	Viện Sư phạm Xã hội	09/09/1984	x					
1023	Nguyễn Thị Kim Chi	Viện Sư phạm Xã hội	33884	x					
1024	Nguyễn Thị Mai Lan	Viện Sư phạm Xã hội	15/09/1980					x	Đi học
1025	Nguyễn Thị Ngọc Hà	Viện Sư phạm Xã hội	22/08/1979	x					
1026	Nguyễn Thị Thanh Hiếu	Viện Sư phạm Xã hội	13/07/1982		x				
1027	Nguyễn Thị Thanh Trâm (A)	Viện Sư phạm Xã hội	30224		x				
1028	Nguyễn Thị Thương (B)	Viện Sư phạm Xã hội	20/09/1990		x				
1029	Nguyễn Thị Trang Thanh	Viện Sư phạm Xã hội	03/09/1974		x				
1030	Nguyễn Thị Việt Hà	Viện Sư phạm Xã hội	11/09/1982		x				
1031	Nguyễn Thị Xuân Quỳnh	Viện Sư phạm Xã hội	15/12/1987	x					
1032	Nguyễn Văn Đông	Viện Sư phạm Xã hội	24/01/1973		x				
1033	Nguyễn Văn Hạnh	Viện Sư phạm Xã hội	21905		x				
1034	Nguyễn Văn Tứ	Viện Sư phạm Xã hội	21211		x				
1035	Nguyễn Văn Tuấn (A)	Viện Sư phạm Xã hội	29743		x				
1036	Phạm Ngọc Tân	Viện Sư phạm Xã hội	20821	x					
1037	Phạm Vũ Chung	Viện Sư phạm Xã hội	28204		x				
1038	Phan Huy Dũng	Viện Sư phạm Xã hội	22634		x				
1039	Phan Thị Cẩm Vân	Viện Sư phạm Xã hội	30841		x				
1040	Phan Văn Tuấn	Viện Sư phạm Xã hội	30415	x					
1041	Tôn Nữ Hải Yến	Viện Sư phạm Xã hội	29633		x				
1042	Trần Viết Thụ	Viện Sư phạm Xã hội	21599	x					
1043	Trần Vũ Tài	Viện Sư phạm Xã hội	27604		x				
1044	Trịnh Thị Mai	Viện Sư phạm Xã hội	23233		x				
1045	Võ Thị Thu Hà (A)	Viện Sư phạm Xã hội	28011		x				
1046	Võ Thị Vinh	Viện Sư phạm Xã hội	28364	x					
	Tổng	Viện Sư phạm Xã hội	55	10	44			1	
		Tổng cộng	1046	190	785	1	3	67	

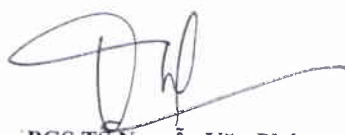
Danh sách này có 1046 người

NGƯỜI LẬP BIỂU



Phạm Thị Thanh Vân

PHÒNG TTrGD



PGS.TS Nguyễn Văn Phú

Nghệ An, ngày 11 tháng 10 năm 2018

PHÒNG TCCB



TS. Nguyễn Anh Dũng



GS.TS Đinh Xuân Khoa

**CÁC TRƯỜNG HỢP ĐIỀU CHỈNH KẾT QUẢ XẾP LOẠI THÁNG 09/2018
LÀM CƠ SỞ CHI TRẢ LƯƠNG TĂNG THÊM THÁNG 10/2018**

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Lý do	Đơn vị xếp loại	Theo quy định xếp loại	Ghi chú
1	Hoàng Thị Liên	Trường THPT Chuyên	Nghỉ không lương	B	KXL	
2	Lê Hà Phương	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	Đi học	A	KXL	
3	Lê Thị Thu Hiền	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	Đi học	B	KXL	
4	Đào Thị Lợi	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	Thai sản	B	KXL	
5	Nguyễn Nam Thành	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	Kỷ luật	A	D	

Danh sách ngày có 1 người

Nghệ An, ngày 11 tháng 10 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG TCCB

PHÒNG TTRGD

Phạm Thị Thanh Vân

Nguyễn Anh Dũng

Nguyễn Văn Phú



GS.TS. Đinh Xuân Khoa